

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình:

Tiếng Việt: **NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

Tiếng Anh: **AQUACULTURE**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Hình thức đào tạo: Chính quy/Vừa làm vừa học

4. Tổng khối lượng kiến thức: 98 Tín chỉ

5. Thời gian đào tạo: 2,5 năm (thiết kế)

6. Khoa/viện đào tạo: Viện Nuôi trồng Thủy sản

7. Quyết định ban hành: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng năm .

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ BỔ SUNG KIẾN THỨC

1. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, trái ngành

TT	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Thâm niên công tác (năm)
1	Ngành đúng/phù hợp		
	1. Nuôi trồng thủy sản	Không	0
	2. Bệnh học thủy sản		
	3. Quản lý nguồn lợi thủy sản		
2	Ngành gần		
	1. Công nghệ sinh học	Có	0
	2. Thủy sinh vật học		
	3. Sinh học		
	4. Công nghệ Chế biến thủy sản		
	5. Kỹ thuật Khai thác thủy sản		
	6. Quản lý thủy sản		
	7. Nông học		
	8. Chăn nuôi - thú y		

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

TT	Mã HP	Tên HP	Tín chỉ	Ghi chú
1	BIO319	Sinh học đại cương	2	

2	CHE308	Hóa đại cương	3	
3	BIO325	Hóa sinh	3	
	Tổng		8	

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			
A.1.	Các học phần bắt buộc		13
	POL304	Lý luận chính trị 1	3
	POL305	Lý luận chính trị 2	2
	FLS312	Ngoại ngữ 1	3
	FLS313	Ngoại ngữ 2	3
		Quốc phòng an ninh 2	2
A.2.	Các học phần tự chọn		0
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			
I.	Kiến thức cơ sở ngành		
I.1.	Các học phần bắt buộc		24
	FBI331	Thực vật ở nước	3
	FBI329	Động vật không xương sống ở nước	3
	FBI332	Ngư loại	3
	FBI333	Sinh thái thủy sinh	2
	FBI335	Sinh lý động vật thủy sản	3
	FBI336	Mô và phôi động vật thủy sản	3
	BIO387	Vi sinh vật học	3
	AQT337	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm	2
	AQT340	Dinh dưỡng trong nuôi trồng thủy sản	2
I.2.	Các học phần tự chọn		4
	BIO3512	Công nghệ sinh học trong nuôi trồng thủy sản	2
	EPM342	Sử dụng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2
	EPM346	Miễn dịch học và ứng dụng nuôi thủy sản	2
	EPM347	Viễn thám và thông tin địa lý	2
	AQT372	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản	3
II.	Kiến thức ngành		
II.1.	Các học phần bắt buộc		39
	AQT341	Công trình và thiết bị trong nuôi trồng thủy sản	3

DỤC
 TRƯ
 ĐẠI
 NHAT

	FBI347	Di truyền và chọn giống thủy sản	3
	AQT348	Thức ăn trong nuôi trồng thủy sản	3
	EPM349	Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	3
	EPM351	Bệnh học thủy sản	4
	AQT353	Sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt	4
	AQT354	Sản xuất giống và nuôi cá biển	3
	AQT355	Sản xuất giống và nuôi giáp xác	3
	AQT356	Sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	3
	AQT365	Sản xuất giống và trồng rong biển	2
	AQT359	Thực tập Kỹ thuật nuôi thủy sản nước mặn, lợ	4
	AQT358	Thực tập Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nước ngọt	4
II.2.	Các học phần tự chọn		12
	AQT352	Sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản	2
	AQT351	Sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh	2
	AQT333	Qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản	2
	FIE327	Quản trị doanh nghiệp	3
	AQT371	Khuyến ngư và phát triển nông thôn	2
	POT364	Bảo quản sản phẩm sau thu hoạch	2
	ECS361	Marketing căn bản	2
	EPM378	Ô nhiễm môi trường nước	2
	INE366	Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị điện trong nuôi trồng thủy sản	2
III.	Tốt nghiệp		
	AQT373	Chuyên đề tốt nghiệp	6
	Tổng số tín chỉ:		98
	Tổng số tín chỉ bắt buộc:		82
	Tổng số tín chỉ tự chọn:		16

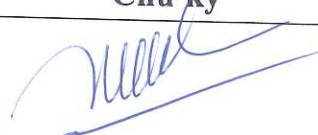
IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ
I (20 TC)	Các học phần bắt buộc		20
	FBI331	Thực vật ở nước	3
	FBI329	Động vật không xương sống ở nước	3
	FBI332	Ngư loại	3
	FBI335	Sinh lý động vật thủy sản	3
	BIO387	Vi sinh vật học	3
	FBI333	Sinh thái thủy sinh	2
	FBI336	Mô và phôi động vật thủy sản	3

II (20 TC)	Các học phần bắt buộc		20
	AQT340	Dinh dưỡng trong nuôi trồng thủy sản	2
	AQT341	Công trình và thiết bị trong nuôi trồng thủy sản	3
	EPM349	Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	3
	FBI347	Di truyền và chọn giống thủy sản	3
	AQT337	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm	2
	AQT348	Thức ăn trong nuôi trồng thủy sản	3
	EPM351	Bệnh học thủy sản	4
III (21 TC)	Các học phần bắt buộc		21
	POL304	Lý luận chính trị 1	3
	FLS312	Ngoại ngữ 1	3
	AQT354	Sản xuất giống và nuôi cá biển	3
	AQT355	Sản xuất giống và nuôi giáp xác	3
	AQT356	Sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	3
	AQT365	Sản xuất giống và trồng rong biển	2
	AQT359	Thực tập Kỹ thuật nuôi thủy sản nước mặn, lợ	4
IV (17 TC)	Các học phần bắt buộc		13
	POL305	Lý luận chính trị 2	2
	FLS313	Ngoại ngữ 2	3
	AQT353	Sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt	4
	AQT358	Thực tập Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nước ngọt	4
	Các học phần tự chọn		4
	BIO3512	Công nghệ sinh học trong nuôi trồng thủy sản	2
	EPM342	Sử dụng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2
	EPM346	Miễn dịch học và ứng dụng nuôi thủy sản	2
	EPM347	Viễn thám và thông tin địa lý	2
	AQT372	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản	3
V (18 TC)	Các học phần bắt buộc		6
	AQT373	Tốt nghiệp: Chuyên đề tốt nghiệp	6
	Các học phần tự chọn		12
	AQT352	Sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản	2
	AQT361	Sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh	2
	AQT333	Qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản	2
	FIE327	Quản trị doanh nghiệp	3
	AQT371	Khuyến ngư và phát triển nông thôn	2

POT364	Bảo quản sản phẩm sau thu hoạch	2
ECS361	Marketing căn bản	2
EPM378	Ô nhiễm môi trường nước	2
INE366	Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị điện trong nuôi trồng thủy sản	2

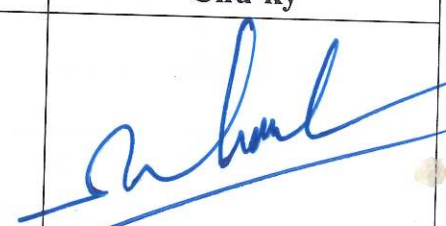
Thư ký Tổ cập nhật

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Lục Minh Diệp	Tiến sĩ	

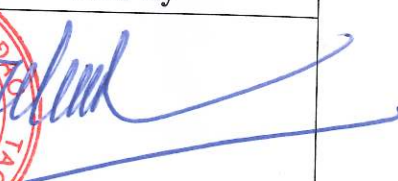
Tổ trưởng Tổ cập nhật

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Lại Văn Hùng	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	

Trưởng phòng Đào tạo ĐH

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
<i>Trần Doãn Hùng</i>		

Người duyệt Chương trình

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
<i>Trang Sĩ Trung</i>	Hiệu Trưởng	

Ngày duyệt: / / .